

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký
biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;*

*Căn cứ Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký
giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản
lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản
gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4826/TTr-STNMT ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo kết quả thẩm định số 2412/BC-STP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thu phí: Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối tượng nộp phí: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

c) Đối tượng được miễn thu phí:

- Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Cá nhân, hộ gia đình là đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký; đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm được miễn nộp phí.

- Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký biện pháp bảo đảm đã đăng ký do lỗi của người thực hiện đăng ký.

- Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.

d) Đối tượng được giảm thu phí: Giảm 50% mức thu phí theo quy định đối với các đối tượng là: hộ nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Mức thu

Mức thu phí đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

STT	Các trường hợp nộp phí	Mức thu (đồng/giấy chứng nhận)
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm	30.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm	20.000
Trường hợp hồ sơ có nhiều thửa đất cấp chung trong 01 Giấy chứng nhận, thì mỗi (01) thửa đất tăng thêm được tính 0,2 lần mức thu trên.		

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Chế độ thu nộp: cơ quan thu phí được giữ lại 100% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cần thiết cho thực hiện công việc, dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm và thu phí.

b) Việc quản lý và sử dụng phí: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021; thay thế Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam